

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 325/2020/HS-ST

Ngày: 26 – 11 – 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 330/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T., sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố N, phường N, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T., đã chết và bà Đặng Thị P., sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Vương Ngọc Y., sinh năm 1987 và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2020 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Công Đ., sinh năm 1973 – Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV Đ., có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đức A., sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố Đ, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị B., sinh năm 1962; nơi cư trú: L, khu phố X, phường V, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phối hợp Công an phường Bình Nhâm tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi tổ tuần tra đến trước số nhà B52 đường Phan Thanh Giản thuộc khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Ngọc T. đang điều khiển xe mô tô biển số 63F5 - 2886 chở theo Nguyễn Đức A. có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra bên trong túi quần phía trước bên phải của T. có 01 túi nylon miệng kéo dính hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy tổng hợp) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T. cùng tang vật.

Quá trình điều tra, T. khai nhận vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/7/2020, do cần ma túy để sử dụng nên T. điều khiển xe mô tô biển số 63F5 - 2886 chở theo Nguyễn Đức A. ngồi phía sau, khi đến đoạn đầu đường Vĩnh Phú 10 thuộc khu phố Tây, thành phố Thuận An thì T. để xe mô tô và Thanh ở đầu đường và đi bộ vào bên trong đường Vĩnh Phú 10 mua 300.000 đồng ma túy của một đối tượng tên Tính ở khu vực khu phố Tây, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An rồi cất giấu vào túi quần Jean phía trước bên phải của T. đang mặc, sau đó T. quay ra và điều khiển xe chở A đi, không nói cho A biết về sự việc T. mua ma túy và cất giấu trong túi quần.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) túi nylon miệng kéo dính hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) xe mô tô biển số 63F5 - 2886.

Kết luận giám định số: 474/MT-PC09 ngày 28/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2974 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 343/CT-VKS-TA ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 474/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo T.: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra, hành vi bị cáo đã thực hiện, khung hình phạt bị truy tố, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến lai lịch, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo, xử phạt bị cáo T. mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc vợ con và mẹ đã lớn tuổi.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, tại đường Phan Thanh Giản thuộc khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc T. có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, tổng khối lượng là 0,2974 gam, loại Methamphetamine.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Ma túy là loại

chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của con người đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T. là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,2661 gam ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 474/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô 02 bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát: 63F5 – 2886, số khung: NF110M-0030686, số máy: NF110ME-0030686, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Lê Thị B., bà B. khai nhận đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Đức A. nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo T. sử dụng xe mô tô để mua ma túy và cất giấu để sử dụng ông Thanh không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Thanh là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T. hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Đức A. đi cùng xe với bị cáo Nguyễn Ngọc T., qua điều tra xác định Thanh không biết T. cất giấu ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thanh.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T. 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 0,2661 gam ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 474/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân